

Số: 138/2023/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Vinh

Ông Nguyễn Anh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên
tòa:** Bà Mai Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 81/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc T - Sinh 1964

Bà Trịnh Thị H - Sinh 1969

Cùng cư trú tại: Thôn H – xã T - huyện T - Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH P

Trụ sở: Số 18 ngõ 42, đường T, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Ủy quyền theo giấy ủy quyền số 3110/2022/GUQ-LPTA ngày 31/10/2022

Người nhận ủy quyền lại: Ông Ngô Trường L theo Quyết định phân công người đại diện ủy quyền số 24/2023/QĐ-LPTA ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Công ty Luật TNHH P.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - Sinh 1966

Bà Nguyễn Thị P - Sinh 1975

Cùng cư trú: Số 219 thôn T - xã T - huyện T - Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH H

Trụ sở: Tòa nhà chung cư số 19 Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 8305 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng công chứng H.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Phạm Tuấn D theo quyết định số 25/2023/QĐ-LHT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Công ty Luật TNHH H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L – Sinh 1995
- Anh Nguyễn Minh V – Sinh năm 1996

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng và việc giao nhận tiền:

- Xác nhận ngày 02/3/2009 Nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp (theo nghị định 64CP) với mục đích chuyển nhượng 200m² đất có các cạnh: chiều dài mặt đường T là 8m, chiều sâu là 25m; phía Tây giáp chợ T, phía Nam giáp đường T, phía Đông và phía Bắc giáp phần đất còn lại của ông H, bà P. Phần diện tích chuyển nhượng thuộc thửa số 18.1 tờ bản đồ 6T.C (tổng diện tích toàn bộ thửa đất là 653m²). Nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn toàn bộ số tiền chuyển nhượng phần diện tích trên là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Xác nhận các bên cùng thống nhất không thực hiện tiếp hợp đồng chuyển nhượng trên. Hợp đồng chuyển nhượng trên vô hiệu, bị đơn sẽ thanh toán trả nguyên đơn số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền bồi thường do hợp đồng vô hiệu là 230.000.000 đồng. Nguyên đơn không tranh chấp với bị đơn về hợp đồng chuyển nhượng cũng như thửa đất nói trên kể từ ngày ban hành quyết định này.

2.2. Phương thức giải quyết:

- Ngay sau khi Tòa án công nhận quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Bị đơn thanh toán trả nguyên đơn số tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 10/4/2024 bị đơn sẽ thanh toán số tiền 230.000.000 đồng cho Nguyên đơn.

2.3. Lãi chậm trả: Nếu hết ngày 10/4/2024 bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền 230.000.000 đồng cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bị đơn phải tiếp tục trả nợ số tiền trên và phải chịu trả thêm lãi suất chậm trả trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự kể từ ngày 11/4/2024 cho đến khi thực tế trả hết nợ gốc cho Nguyên đơn.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc T, bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P mỗi người phải chịu 3.150.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Khắc T đã nộp 3.750.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 62971 ngày 19/10/2022, bà Trịnh Thị H đã nộp 3.750.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 62970 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội nay khấu trừ 3.150.000 đồng án phí, ông T bà H được nhận lại mỗi người 600.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Thanh Trì;
- Chi cục THADS h. Thanh Trì;
- TANDTP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hồng Tuấn